

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26-4-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Quang Truyền

2. Bà Võ Thị Trâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã H, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2024/TLST-HNGĐ ngày 11/01/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lưu Thị M, sinh năm: 1979; địa chỉ: Số B, tổ B, ấp B, xã L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Thanh P, sinh năm: 1970; địa chỉ: Số B, tổ B, ấp B, xã L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08-01-2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lưu Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh P tự nguyện chung sống với nhau năm 2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng hay phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình với

nhau, bất đồng quan điểm sống; anh P có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, không còn chung thủy với chị. Nay nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống được nữa nên nay chị yêu cầu ly hôn với anh P.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Huỳnh Lưu Tường A, sinh ngày 26-9-2011, hiện con đang sống với chị. Chị yêu cầu được quyền nuôi con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Bị đơn anh Huỳnh Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vẫn cố tình vắng mặt nên không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã H, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự.

+ Về nội dung: **Đề nghị Hội đồng xét xử** chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; nguyên đơn phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị M khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về nuôi con chung với anh P; căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

[1.2] Chị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị M là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ nhiều lần đúng quy định của pháp luật nhưng anh P vắng mặt, sau đó có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt; do đó căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P. Anh P không thực hiện nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả của việc không giao nộp

đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích của mình theo quy định tại các Điều 91, 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị M và anh P kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị M yêu cầu ly hôn với anh P vì cho rằng anh P không còn chung thủy với chị, có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, mà bản thân chị không thể chấp nhận để tiếp tục chung sống. Anh P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng cố tình vắng mặt; không thể hiện được thiện chí cũng như không có giải pháp để đoàn tụ gia đình.

Xét thấy anh P đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng, không thương yêu, chung thủy với chị M, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị M và anh P có 01 người con chung là Huỳnh Lưu Tường A, sinh ngày 26-9-2011. Con chung hiện đang sống với chị M, anh P thường xuyên đi làm vắng nhà; mặt khác, quá trình làm việc cháu A có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Do đó để đảm bảo ổn định tốt cần giao con chung cho chị M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; anh P được quyền thăm nom con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chị M không yêu cầu nên ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị M trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không đặt ra giải quyết.

[3] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị M phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lưu Thị M đối với anh Huỳnh Thanh P.

2. Về con chung:

Giao con chung Huỳnh Lưu Tường A, sinh ngày 26-9-2011 cho chị Lưu Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ghi nhận chị M không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng là tiền tạm ứng án phí mà chị M đã nộp theo biên lai thu số 0010789 ngày 11-01-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Tây Ninh; chị M đã nộp đủ án phí.

5. Đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Huỳnh Châu